

Số: 109 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 16 tháng 6 năm 2014

BÁO CÁO

**Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND,
UBND các cấp ban hành từ ngày 01/01/1997 đến ngày 31/12/2013**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Công văn số 780/BTP-KTrVB ngày 19/3/2014 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản và việc đơn đốc rà soát văn bản để phù hợp với Hiến pháp năm 2013,

UBND tỉnh Bình Phước báo cáo rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/1997 đến ngày 31/12/2013, cụ thể như sau:

I. Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/1997 đến ngày 31/12/2013

1. Cấp tỉnh

1.1. Tổng số văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đã qua rà soát:

Tổng số văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ ngày 01/01/1997 đến ngày 31/12/2013 đã qua rà soát gồm có 2.585 văn bản QPPL; trong đó:

- Nghị quyết: 296 văn bản;
- Chỉ thị: 391 văn bản;
- Quyết định: 1.898 văn bản.

1.2 Kết quả đạt được qua rà soát văn bản QPPL:

- Văn bản QPPL còn hiệu lực: 1.102 văn bản, trong đó:
 - + Nghị quyết: 103 văn bản;
 - + Chỉ thị: 152 văn bản;
 - + Quyết định: 847 văn bản.
- Văn bản QPPL hết hiệu lực: 1.483 văn bản, trong đó:
 - + Nghị quyết: 193 văn bản;
 - + Chỉ thị: 239 văn bản;



- + Quyết định: 1.051 văn bản.
- Văn bản QPPL hết hiệu lực một phần: 59 văn bản, trong đó:
 - + Nghị quyết: 05 văn bản;
 - + Chỉ thị: 02 văn bản;
 - + Quyết định: 52 văn bản.
- Văn bản QPPL phải sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ: 255 văn bản, trong đó:
 - + Nghị quyết: 23 văn bản;
 - + Chỉ thị: 67 văn bản;
 - + Quyết định: 165 văn bản.

(Kèm theo Phụ lục 1: Danh mục các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Bình Phước ban hành từ ngày 01/01/1997 đến ngày 31/12/2013 đã qua kiểm tra, rà soát;

Phụ lục 2: Danh mục các văn bản QPPL còn hiệu lực do HĐND, UBND tỉnh Bình Phước ban hành từ ngày 01/01/1997 đến 31/12/2013;

Phụ lục 3: Danh mục các văn bản QPPL hết hiệu lực do HĐND, UBND tỉnh Bình Phước ban hành từ ngày 01/01/1997 đến 31/12/2013;

Phụ lục 4: Danh mục các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh Bình Phước ban hành từ ngày 01/01/1997 đến ngày 31/12/2013 kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ;

Phụ lục 5: Danh mục các văn bản QPPL hết hiệu lực một phần do HĐND, UBND tỉnh Bình Phước ban hành từ ngày 01/01/1997 đến 31/12/2013).

2. Cấp huyện

Tổng số văn bản QPPL do HĐND, UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh ban hành từ ngày 01/01/1997 đến 31/12/2013 đã qua rà soát là 2.170 văn bản, trong đó:

- 798 Nghị quyết;
- 213 Chỉ thị;
- 1.159 Quyết định.

Kết quả rà soát: 1.141 văn bản QPPL đã hết hiệu lực thi hành, 715 văn bản QPPL đang còn hiệu lực thi hành, cụ thể như sau:

STT	ĐƠN VỊ BAN HÀNH	TỔNG SỐ VBQPPL	LOẠI VĂN BẢN QPPL			HẾT HIỆU LỰC
			Nghị quyết	Chỉ thị	Quyết định	
01	TX Đồng Xoài	595	132	38	425	369

02	Huyện Đồng Phú	359	109	75	175	174
03	TX Phước Long	66	53	07	06	16
04	Huyện Bù Gia Mập	79	66	02	11	06
05	Huyện Chơn Thành	385	120	30	235	306
06	Huyện Hớn Quản	63	33	02	28	09
07	TX Bình Long	131	67	12	52	47
08	Huyện Lộc Ninh	150	73	33	44	78
09	Huyện Bù Đốp	124	101	12	11	72
10	Huyện Bù Đăng	218	44	02	172	64
TỔNG CỘNG		2.170	798	213	1.159	1.141

Nội dung và thể thức, kỹ thuật trình bày của các văn bản trên cơ bản đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, một số văn bản QPPL còn trùng về số hiệu, còn nhầm lẫn giữa văn bản QPPL với văn bản hành chính, số thứ tự của văn bản còn đánh chung với số thứ tự của các loại văn bản hành chính hay đánh theo kỳ họp mà không đánh thứ tự theo năm ban hành. Đối với các văn bản có sai sót nêu trên, UBND các huyện, thị xã đã tự chấn chỉnh, khắc phục và yêu cầu các cơ quan tham mưu thực hiện nghiêm các quy trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ký và ban hành văn bản QPPL, đồng thời rút kinh nghiệm trong việc ban hành mới.

(Kèm theo Báo cáo Phụ lục 6: Danh mục các văn bản QPPL do HĐND và UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh ban hành từ ngày 01/01/1997 đến 31/12/2013 đã qua rà soát, hệ thống hóa).

3. Cấp xã

Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL ban hành trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thị xã đã tiến hành rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành từ ngày 01/01/1997 đến 31/12/2013 với tổng số văn bản QPPL đã qua kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa là 2.386 văn bản.

Kết quả rà soát các văn bản QPPL đều phù hợp với các quy định của pháp luật. Một số văn bản về thể thức và kỹ thuật trình bày chưa đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ. Một số xã do biến động về nhân sự theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương (thay đổi chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND, Tư pháp...). Bên cạnh đó còn do nhận thức của cá nhân soạn thảo văn bản QPPL còn hạn chế nên có sự nhầm lẫn giữa văn bản cá biệt với văn bản QPPL, tuy nhiên các văn bản này không có sai sót về nội dung, do

đó không phải là văn bản trái pháp luật để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

II. Kết quả hệ thống hóa

1. Cấp tỉnh

Từ 01/01/1997 đến 31/12/2013, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã ban hành 2.585 văn bản QPPL; trong đó:

STT	NĂM	NGHỊ QUYẾT	CHỈ THỊ	QUYẾT ĐỊNH	TỔNG
1	1997		56	95	151
2	1998	04	31	179	214
3	1999	26	36	272	334
4	2000	18	28	119	165
5	2001	12	25	99	136
6	2002	10	31	83	124
7	2003	02	20	131	153
8	2004	22	21	134	177
9	2005	22	22	165	209
10	2006	26	23	126	175
11	2007	18	15	73	106
12	2008	29	23	83	135
13	2009	19	19	85	123
14	2010	15	12	74	101
15	2011	24	11	76	111
16	2012	31	11	40	82
17	2013	18	07	64	89
TỔNG CỘNG		296	391	1.898	2.585

2. Cấp huyện

Tổng số văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành từ ngày 01/01/1997 đến 31/12/2013 là 2.170 văn bản được hệ thống hóa, cụ thể như sau:

STT	ĐƠN VỊ BAN HÀNH	LOẠI VĂN BẢN QPPL			TỔNG SỐ VBQPPL
		Nghị quyết	Chỉ thị	Quyết định	
01	TX Đồng Xoài	132	38	425	595
02	Huyện Đồng Phú	109	75	175	359
03	TX Phước Long	53	07	06	66
04	Huyện Bù Gia Mập	66	02	11	79
05	Huyện Chơn Thành	120	30	235	385
06	Huyện Hớn Quản	33	02	28	63
07	TX Bình Long	67	12	52	131
08	Huyện Lộc Ninh	73	33	44	150
09	Huyện Bù Đốp	101	12	11	124
10	Huyện Bù Đăng	44	02	172	218
TỔNG CỘNG		798	213	1.159	2.170

III. Nhận xét, đánh giá

1. Nhận xét

Trong giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2005 việc ban hành văn bản QPPL được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 1996, nhưng Luật này chỉ quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL chủ yếu điều chỉnh ở Trung ương mà chưa có văn bản quy định cụ thể về thẩm quyền, thủ tục và trình tự ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp ở địa phương nên công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL ở tỉnh Bình Phước gặp nhiều khó khăn, hạn chế, mà chủ yếu chỉ thực hiện nhiệm vụ góp ý, thẩm định trước khi HĐND và UBND ban hành văn bản QPPL.

Từ năm 2006 đến nay, sau khi luật ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND và Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND có hiệu lực thi hành thì việc ban hành văn bản QPPL đã từng bước đi vào nề nếp, các văn bản QPPL đều được góp ý, thẩm định, ban hành đúng thẩm quyền, có nội dung rõ ràng, mang tính khả thi, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, sau khi văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp ban hành đều được kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá phù hợp theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo văn bản QPPL do

HĐND, UBND các cấp ban hành phù hợp với văn bản pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Đánh giá

Nhìn chung, qua công tác rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ 01/01/1997 đến 31/12/2013 hầu hết đúng quy định của pháp luật, không trái với các văn bản do cơ quan nhà nước cấp trên ban hành, đảm bảo tính hệ thống, có tính khả thi cao, tác động tích cực đến mọi mặt, mọi lĩnh vực trong đời sống nhân dân; những văn bản hết hiệu lực, trái pháp luật, không còn phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương được kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới thay thế.

UBND tỉnh đã ban hành các Chương trình, Kế hoạch kịp thời để tổ chức chỉ đạo việc thực hiện tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá những văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND và UBND ngày 03/12/2004, Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND. Trong năm 2012, 2013 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công bố văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực (Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 gồm 224 Chỉ thị, 902 Quyết định và Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 08/7/2013 gồm 11 Chỉ thị và 104 Quyết định); đồng thời, hỗ trợ kinh phí đảm bảo cho các cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá những văn bản QPPL do HĐND và UBND cấp mình ban hành.

Hồ sơ, sổ sách theo dõi văn bản QPPL cũng được mở, cập nhật tương đối đầy đủ và khoa học thuận tiện cho việc tra cứu khi cần thiết; các Nghị quyết của HĐND, Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh đã được kiểm tra xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Hạn chế

Đây là công việc liên quan đến nhiều quy định của nhiều loại văn bản pháp luật khác nhau, đòi hỏi cơ quan, cá nhân thực hiện công tác này phải có trình độ chuyên môn, kiến thức tổng hợp và kinh nghiệm công tác. Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ làm công tác kiểm tra, rà soát ở một số cơ quan chuyên môn của tỉnh, UBND cấp huyện vẫn còn hạn chế về năng lực, trình độ dẫn đến kết quả chưa đạt yêu cầu như mong muốn, hiệu quả chưa cao.

Công tác rà soát, tự kiểm tra văn bản QPPL đã được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai nhiều lần cho UBND cấp huyện, cấp xã nhưng việc chuyên biến còn chậm, lãnh đạo chính quyền ở một số xã chưa thật sự quan tâm nhất là về nguồn nhân lực, kinh phí, trang thiết bị để thực hiện. Do vậy, trong công tác rà soát, tự kiểm tra văn bản QPPL chưa phát huy được hiệu quả.

Qua kiểm tra cho thấy nhiều công chức còn có sự nhầm lẫn trong việc phân biệt văn bản QPPL và văn bản cá biệt.

Một số cơ quan có trách nhiệm tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL chưa nắm chắc thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Thông tư số 55/2005/TTLT/BNV-VPCP, nên dẫn đến nhiều văn bản QPPL khi ban hành còn có những sai sót về kỹ thuật trình bày.

Đội ngũ công chức làm công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hoá văn bản là đội ngũ làm công tác đặc thù, chuyên môn sâu, làm việc với cường độ cao và chịu trách nhiệm cao nhưng không được hưởng chế độ đãi ngộ hay phụ cấp tương xứng nên chưa thực sự tích cực, sáng tạo trong công việc làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác kiểm tra và công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của HĐND và UBND các cấp.

Với đặc thù của công việc nên đòi hỏi bản thân công chức làm công tác này phải giữ bí mật nhiều nguồn thông tin, tài liệu thu thập được trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hoá văn bản. Do đó việc tuyển dụng cũng như tạo nguồn đảm bảo cho đội ngũ làm công tác này trước mắt cũng như về lâu dài gặp nhiều khó khăn.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Để công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL trong thời gian tới đạt hiệu quả thì đòi hỏi cần phải có sự đồng bộ, thống nhất cũng như cập nhật thông tin, hệ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp Bộ Tài chính có văn bản quy định về hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra rà soát văn bản QPPL để tỉnh Bình Phước nói riêng và toàn quốc nói chung có cơ sở đầu tư nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản cần quy định rõ để phân biệt giữa văn bản QPPL với văn bản cá biệt.

Trên đây là Báo cáo công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ ngày 01/01/1997 đến ngày 31/12/2013, UBND tỉnh báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Thủ tướng Chính phủ biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- Cục Công tác phía Nam (BTP);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT;
- Ban Pháp chế (HĐND tỉnh);
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- LĐVP, Phòng NC-NgV;
- Lưu: VT. DN06

CHỦ TỊCH *kh*



rau
Nguyễn Văn Trầm